Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2279/QĐ-UBND	*Phú Thọ, ngày 13 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục giá trị dòng chảy tối thiểu trên hệ thống sông, suối nội tỉnh thuộc phạm vi tỉnh Vĩnh Phúc trước sáp nhập, nay thuộc tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP, ngày 16/5/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-TTg ngày 06/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 605/QĐ-BNNMT ngày 13/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành danh mục lưu vực sông nội tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ 'Điều tra, đánh giá, xác định và công bố giá trị dòng chảy tối thiểu trên hệ thống sông, suối nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh đề cương nhiệm vụ "Điều tra, đánh giá, xác định và công bố giá trị dòng chảy tối thiểu trên hệ thống sông, suối nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc";

Căn cứ Văn bản số 1522/TNN-HTB ngày 05/6/2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước về việc về việc cho ý kiến đối với nhiệm vụ "Điều tra, đánh giá, xác định và công bố giá trị dòng chảy tối thiểu trên hệ thống sông, suối nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc";

Căn cứ Báo cáo số 500/BC-SNN&MT ngày 29/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến, giải trình và hoàn thiện kết quả thực hiện nhiệm vụ "Điều tra, đánh giá, xác định và công bố giá trị dòng chảy tối thiểu trên hệ thống sông, suối nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 833/TTr-SNNMT ngày 30/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục giá trị dòng chảy tối thiểu trên hệ thống sông, suối nội tỉnh thuộc phạm vi tỉnh Vĩnh Phúc trước sáp nhập, nay thuộc tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

1. Trên các sông, suối chưa có hồ chứa, đập dâng: 05 vị trí thuộc 02 sông.

2. Trên các sông, suối sau hồ chứa, đập dâng: 19 vị trí thuộc 15 sông.

(Chi tiết tại Danh mục kèm theo)

3. Danh mục giá trị dòng chảy tối thiểu ban hành kèm theo Quyết định này là căn cứ để quản lý hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước; cấp, điều chỉnh giấy phép tài nguyên nước; kiểm tra, giám sát việc duy trì dòng chảy tối thiểu và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị liên quan thực hiện phổ biến, áp dụng "Danh mục giá trị dòng chảy tối thiểu trên hệ thống sông, suối nội tỉnh thuộc phạm vi tỉnh Vĩnh Phúc trước sáp nhập, nay thuộc tỉnh Phú Thọ" trong công tác quản lý, bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.

b) Kiểm tra, giám sát việc bảo đảm duy trì dòng chảy tối thiểu trên hệ thống sông, suối nội tỉnh thuộc phạm vi tỉnh Vĩnh Phúc trước sáp nhập, nay thuộc tỉnh Phú Thọ; đôn đốc các địa phương thực hiện giám sát để không xảy ra suy giảm dòng chảy tối thiểu theo quy định này.

c) Định kỳ 05 năm hoặc khi có sự thay đổi lớn về điều kiện khai thác, sử dụng tài nguyên nước, quy hoạch, công trình khai thác nước hoặc điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến chế độ dòng chảy trên sông, suối thì chủ trì rà soát, cập nhật, bổ sung và trình UBND tỉnh điều chỉnh Danh mục giá trị dòng chảy tối thiểu trên hệ thống sông, suối nội tỉnh phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng: Phối hợp trong quá trình rà soát quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, cấp nước, thoát nước và tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư xây dựng có khai thác sử dụng nước liên quan đến các sông, suối đã được công bố giá trị dòng chảy tối thiểu.

3. Sở Khoa học và Công nghệ, Báo và Phát thanh, truyền hình Phú Thọ, Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ và các bản tin, trang, bài do đơn vị quản lý, thực hiện.

4. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện quy định về dòng chảy tối thiểu theo yêu cầu.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tuyên truyền phổ biến quy định về dòng chảy tối thiểu và phối hợp quản lý việc khai thác, sử dụng nước mặt của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đảm bảo quy định về dòng chảy tối thiểu.

b) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn giám sát thực hiện dòng chảy tối thiểu tại các sông, suối nội tỉnh thuộc địa bàn quản lý.

6. Các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt trên hệ thống sông, suối nội tỉnh thuộc khu vực tỉnh Vĩnh Phúc trước sáp nhập: Nghiêm chỉnh chấp hành quy định về dòng chảy tối thiểu tại Quyết định này, đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

DANH MỤC
GIÁ TRỊ DÒNG CHẢY TỐI THIỂU TRÊN HỆ THỐNG SÔNG, SUỐI NỘI TỈNH THUỘC PHẠM VI TỈNH VĨNH PHÚC TRƯỚC SÁP NHẬP, NAY THUỘC TỈNH PHÚ THỌ
(Kèm theo Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 13/7/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

TT	Tên sông, suối	Chảy ra	Ký hiệu điểm	Tọa độ *(Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trục $105^0 00$, Múi chiếu 3^0)*		Địa điểm		Vị trí trên sông, suối	Giá trị dòng chảy tối thiểu (m^3/s)
				X(m)	*Y(m)*	*Xã/phường*	*Tỉnh*		
1	Sông Đình Cả	Sông Phó Đáy	VT_1	2372265,92	555314,25	Xã Đại Đình	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Phó Đáy	0,025
2	Sông Phan	Sông Cà Lồ							
2.1	Sông Phan - Đoạn 1	-	VT_2	2358519,4	552465,67	Xã Vĩnh An	Phú Thọ	Trước vị trí điều tiết nước vào Đầm Vố	0,045
2.2	Sông Phan - Đoạn 2	-	VT_3	2348174,96	554475,92	Xã Vĩnh Tường	Phú Thọ	Trước vị trí điều tiết nước vào Đầm Rưng	0,111
2.3	Sông Phan - Đoạn 3	-	VT_4	2354949,87	561312,5	Phường Vĩnh Yên	Phú Thọ	Trước vị trí điều tiết nước vào Đầm Vạc	0,183
2.4	Sông Phan - Đoạn 4	-	VT_5	2351613,76	571015,99	Xã Bình Nguyên	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Cà Lồ	0,235
3	Suối Sải	Sông Lô	VT_6	2371115,00	539424,22	Xã Hải Lựu	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Lô	0,012
4	Suối Bò Lạc	Sông Lô	VT_7	2369243,58	541169,76	Xã Tam Sơn	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Lô	0,009

TT	Tên sông, suối	Chảy ra	Ký hiệu điểm	Tọa độ *(Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trục $105^0 00$, Múi chiếu 3^0)*		Địa điểm		Vị trí trên sông, suối	Giá trị dòng chảy tối thiểu (m^3/s)
				X(m)	***Y(m)***	***Xã/phường***	***Tỉnh***		
5	Ngòi Cầu Đồng	Sông Lô							
5.1	Ngòi Cầu Đồng - Đoạn 1	-	VT_8	2369768,14	546815,62	Xã Lập Thạch	Phú Thọ	Trước nhập lưu suối Thiên Lĩnh	0,014
5.2	Ngòi Cầu Đồng - Đoạn 2	-	VT_9	2367116,4	541129,03	Xã Sông Lô	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Lô	0,010
6	Suối Thiên Lĩnh	Ngòi Cầu Đồng	VT_10	2369762,93	546844,13	Xã Lập Thạch	Phú Thọ	Trước nhập lưu Ngòi Cầu Đồng	0,002
7	Suối Lạnh	Sông Phó Đáy							
7.1	Suối Lạnh - Đoạn 1		VT_11	2377867,79	554781,28	Xã Đạo Trù	Phú Thọ	Trước nhập lưu suối Phân Lân Thượng	0,010
7.2	Suối Lạnh - Đoạn 2		VT_12	2375581,18	553923,74	Xã Đại Đình	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Phó Đáy	0,020
8	Suối Phân Lân Thượng	Suối Lạnh	VT_13	2377829,45	554810,58	Xã Đạo Trù	Phú Thọ	Trước nhập lưu Suối Lạnh	0,004
9	Phụ lưu số 1_Bến Tắm	Sông Bến Tắm	VT_14	2377407,55	555182,35	Xã Đạo Trù	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Bến Tắm	0,020
10	Sông Bến Tắm	Suối Lạnh	VT_15	2377728,92	554736,05	Xã Đạo Trù	Phú Thọ	Trước nhập lưu Suối Lạnh	0,009
11	Phụ lưu số 1	Sông Nông Trường	VT_16	2358726,4	566903,78	Xã Bình Xuyên	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Nông Trường	0,122

TT	Tên sông, suối	Chảy ra	Ký hiệu điểm	Tọa độ *(Hệ tọa độ VN2000, Kinh tuyến trục $105^0 00$, Múi chiếu 3^0)*		Địa điểm		Vị trí trên sông, suối	Giá trị dòng chảy tối thiểu (m^3/s)
				X(m)	***Y(m)***	***Xã/phường***	***Tỉnh***		
12	Sông Nông Trường	Sông Cà Lồ							
12.1	Sông Nông Trường - Đoạn 1		VT_17	2363177,04	567144,95	Xã Tam Đảo	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Bàn Long	0,092
12.2	Sông Nông Trường - Đoạn 2		VT_18	2353662,58	566336,79	Xã Bình Nguyên	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Phan	0,182
13	Suối Bàn Long	Sông Nông Trường	VT_19	2363188,68	567184,25	Xã Tam Đảo	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Nông Trường	0,010
14	Suối Mo	Sông Bá	VT_20	2354900,85	570751,08	Xã Bình Nguyên	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Bá	0,057
15	Sông Bắc I á	Sông Bá	VT_21	2363458,67	573590,85	Xã Xuân Hòa	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Bá	0,057
16	Sông Bá	Sông Cà Lồ							
16.1	Sông Bá - Đoạn 1		VT_22	2354870,11	571008,25	Xã Xuân Hòa	Phú Thọ	Trước nhập lưu suối Mo	0,124
16.2	Sông Bá - Đoạn 2		VT_23	2352380,62	572569,09	Xã Bình Nguyên	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Cà Lồ	0,147
17	Phụ lưu số 4 (Sông Lập Đinh)	Sông Cà Lồ	VT_24	2352149,03	574234,18	Phường Phúc Yên	Phú Thọ	Trước nhập lưu sông Cà Lồ	0,020